

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/DS-ST

Ngày: 12-11-2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

2. Bà Huỳnh Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLST-DS, ngày 07 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 895/2019/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh P; nơi cư trú: đường T, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh H; nơi cư trú: đường R, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 02/7/2019); vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thúy L; nơi cư trú: đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2019 của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P và quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Minh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/6/2018, bà Nguyễn Thúy L có vay của anh P số tiền 10.000.000 đồng, có làm giấy vay tiền, không lãi suất, thời hạn vay 02 tháng, không có thế chấp tài sản. Ngày 09/12/2018, bà L tiếp tục hỏi anh P vay thêm 15.000.000 đồng, anh P đồng ý cho vay, bà L có làm giấy vay tiền cho anh P. Anh P nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền cho anh P nhưng bà L vẫn không thực hiện. Do đó, anh P yêu cầu

bà L phải có nghĩa vụ trả cho anh P số tiền vốn vay của 02 khoản vay nêu trên là 25.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử.

Bị đơn Nguyễn Thúy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thúy L có nghĩa vụ trả cho anh P số tiền vốn vay 25.000.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: (1) giấy vay tiền ngày 23/6/2018 có nội dung, bà Nguyễn Thúy L có vay của anh Nguyễn Thanh P số tiền 10.000.000 đồng, giấy vay tiền do bà L viết và ký tên, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 02 tháng; (2) giấy vay tiền ngày 09/12/2018 có nội dung, bà Nguyễn Thúy L có vay của anh Nguyễn Thanh P số tiền 15.000.000 đồng, giấy vay tiền do bà L viết và ký tên, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 06 tháng.

Do đó, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của anh P là có căn cứ. Vì vậy, buộc bà Nguyễn Thúy L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thanh P số tiền vốn vay 25.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 23/6/2018 và giấy vay tiền ngày 09/12/2018 là phù hợp với quy định tại các Điều 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi suất: Anh Nguyễn Thanh P không yêu cầu tính lãi suất đối với bà Nguyễn Thúy L nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Đối với bị đơn Nguyễn Thúy L: Bị đơn không tham gia phiên tòa, không có văn bản nêu ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đưa ra. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết mà nguyên đơn đưa ra là sự thật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 25.000.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là (5% của giá trị tranh chấp) 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 147, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh P.

Buộc bà Nguyễn Thúy L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thanh P số tiền vốn vay 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thúy L phải chịu 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh P 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004746 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan